

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày 08-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Thu Hà

Bà Vũ Thị Kim Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Ngô Thế M, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1959 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Đường L, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường N, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thế H và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Trần Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Tại bản án số 09/2007/HSST ngày 16/01/2007, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa nộp án phí và tiền phạt); tại bản án 03/2011/HSST ngày 18/01/2011, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 (tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm) xử 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa nộp án phí và tiền phạt); nhân thân: Tại bản án số 63/1986/HSST ngày 04/11/1986, Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản của công dân, tại Bản án số 163/2003/HSST ngày 10/8/2003, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền,

thành phố Hải Phòng xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đều đã được xóa án tích); bị bắt ngày 08/01/2021, tạm giam từ ngày 11/01/2021; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Đường H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường L, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 49/2009/HSST ngày 22/5/2009, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; tại bản án số 35/2012/HSST ngày 27/4/2012, Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử 38 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại bản án số 28/2016/HSST ngày 22/3/2016, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2018 (đều đã được xóa án tích); bị bắt ngày 08/01/2021, tạm giam từ ngày 11/01/2021; có mặt.

3. Lê Thị Thúy H, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường L, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thế V và bà Nguyễn Thị R; có chồng là Phạm Thanh T và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt ngày 08/01/2021 đến ngày 11/01/2021 T đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 08/01/2021, khi M đang ngồi uống nước tại khu vực trước số nhà 58 Lê Thánh Tông thì có 01 nam thanh niên M quen biết ngoài xã hội (không biết tên và địa chỉ) đến đưa cho M 220.000 đồng nhờ M mua hộ 200.000 đồng ma túy, còn 20.000 đồng trả công cho M. M đồng ý và cầm tiền và đến nhà Nguyễn Văn T và Lê Thị Thúy H tại đường L, phường M. Tại đây, M gặp H và mua của H 200.000 đồng tiền ma túy. Mua xong, M cầm số ma túy về đưa cho nam thanh niên trên đang ngồi chờ ở khu vực trước cửa số nhà 58 Lê Thánh Tông.

Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, thanh niên trên tiếp tục đến gặp M và đưa cho M 300.000 đồng nhờ M mua 200.000 đồng tiền ma túy, còn 100.000 đồng trả M tiền công. M cầm tiền đến nhà T và Hà gặp T và H đang ở nhà. M hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy. T đồng ý và cầm 200.000 đồng vào lấy và bán cho M 01 gói ma túy. Mua được ma túy M đi về phía đường Lê Thánh Tông thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra M còn khai, vào ngày 05/01/2021 M đã vào nhà T mua hộ

cũng thanh niên trên 200.000 đồng tiền ma túy và được thanh niên trả công 20.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Thu trên tay trái của M 01 gói nilon kích thước khoảng 01x01cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 120.000 đồng trong túi quần của M.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T và Lê Thị Thuý H khai: Khoảng đầu tháng 12/2020, T và H nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời. T đã nhiều lần đến đường tàu Cát Cụt, Lê Chân, Hải Phòng gặp một đối tượng tên Long (không rõ lý lịch, địa chỉ) để mua ma túy về bán. T thường mua 600.000 đồng tiền ma túy về, chia ra thành 04 gói nhỏ và bán mỗi túi với giá 200.000 đồng, nếu bán hết T và H thu lợi 200.000 đồng và dùng vào mục đích chi tiêu trong sinh hoạt cho cả hai. Quá trình mua ma túy về bán, T và H đã bán cho nhiều người nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu. Cả hai chỉ nhớ ngày 05/01/2021 có bán cho M 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

Ngày 06/01/2021, T tiếp tục đến đường tàu Cát Cụt mua của Long 01 gói ma túy đá với giá 600.000 đồng. L có cho T 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 túi nilon kích thước 10x15cm bên trong có nhiều bỏ túi nilon nhỏ. T mang số ma túy về nhà chia thành 04 túi nhỏ kích thước 01x01cm để bán với giá 200.000 đồng/túi. T cất 03 túi trên tủ kệ tường, 01 túi để trên đệm. Khoảng 18 giờ ngày 08/01/2021, T đang trong nhà tắm, Hà ngồi ngoài nhà thì M đến nhà gặp Hà hỏi mua 200.000 đồng ma túy. T chỉ cho H chỗ để ma túy, H đến kệ tường lấy ma túy bán cho M rồi sau đó đưa 200.000 đồng bán được cho T. Tiếp đó đến 18 giờ 20 M tiếp tục quay lại hỏi mua thêm 200.000 đồng ma túy. T trực tiếp đến tủ trên kệ tường lấy và bán cho M 01 túi ma túy với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 00 ngày 08/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Ngô Quyền thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp đối với T và H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon kích thước 08x05cm trong có 01 gói nilon nhỏ kích thước 01x01cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; Trên đệm trong phòng có 01 túi nilon màu trắng kích thước 01x01cm trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon kích thước 10x15cm bên trong có 30 vỏ túi nilon nhỏ kích thước 01x01cm; Thu trong tủ quần áo 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự tạo gồm: 01 bình nhựa nắp đục hai lỗ, một lỗ cắm ống hút một lỗ cắm tẩu thủy tinh, trên tẩu thủy tinh còn bám dính tạp chất màu nâu đen; số tiền 400.000 đồng trong túi quần T.

Kết luận giám định số 122/KLGD ngày 11/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

- Tinh thể thu giữ của Ngô Thế M gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,11 gam, là loại: Methamphetamine;

- Tinh thể thu giữ của trên kệ tường tại nhà Nguyễn Văn T gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,05 gam, là loại: Methamphetamine;

- Tinh thể thu trên đệm tại nhà Nguyễn Văn T gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,11 gam, là loại: Methamphetamine;

- Tạp chất màu nâu đen bám dính bên trong bầu thủy tinh thu tại nhà T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng của tạp chất trên.

Tại Bản Cáo trạng số 58/CT-VKSNQ ngày 17/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Thị Thúy H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Ngô Thế M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án thấp nhất.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, q (riêng đối với bị cáo M) khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với riêng bị cáo Hà, xử phạt:

Bị cáo M với mức án từ 8 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo T với mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo H với mức án từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Các Bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 122MT/PC09; 01 phong bì niêm phong số 122MT-A/PC09 trong có 01 bầu thủy tinh; 01 bộ dụng cụ sử dụng sử dụng ma túy đá tự tạo gồm: 01 lọ nhựa trên đầu có gắn ống hút nhựa; 01 túi nilon bên trong có 30 vỏ gói nilon loại nhỏ. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 520.000 đồng đã thu của các bị cáo. Buộc bị cáo M nộp 20.000 đồng, bị cáo T

nộp 200.000 đồng vào ngân sách nhà nước. Về án phí: các Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại gì do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo Ngô Thế M, Nguyễn Văn T và Lê Thị Thuý H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, khẳng định: Vào các ngày 05 và 08/01/2021, tại phòng trọ của mình tại đường L, phường V, quận N, Hải Phòng, Nguyễn Văn T và Lê Thị Thuý Hà đã bán ma túy cho Ngô Thế M với mục đích kiếm lời. Lượng ma túy T và H mua về mục đích bán kiếm lời đã thu giữ được có khối lượng 0,27gam Methamphetamine (thu tại nhà T là 0,16 gam, thu của M 0,11 gam). Ngô Thế M mua ma túy hộ cho người khác nhằm mục đích kiếm lời số tiền 140.000 đồng để phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân, lượng ma túy thu giữ của M là 0,11 gam Methamphetamine.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Ngô Thế M, Nguyễn Văn T, Lê Thị Thuý H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo T, Hà cùng thống nhất và thực hiện việc bán ma túy 03 lần cho M nên các bị cáo đồng phạm tội với tình tiết định khung Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại Điều 17; điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo Ngô Thế M 03 lần mua hộ mua hộ ma túy cho người khác để kiếm lời, bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích do chưa thi hành khoản tiền nộp án phí và tiền phạt. Trong đó tiền án cuối cùng tại bản án số 03/2011/HSST ngày 18/01/2011, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 (tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm) xử 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự

[6] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H có bố mẹ đẻ là người có công với cách mạng, bị cáo đang nuôi con nhỏ nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xét tính chất mức độ của hành vi, vai trò phạm tội phạm tội và nhân thân của bị cáo:

[9] Hành vi bị phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm suy giảm sức khỏe con người và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc để cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo. Bị cáo M có 04 tiền án, 02 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó có 01 tiền án đã được xác định là tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích. Bị cáo T có 3 tiền án đã được xóa án tích. Do đó cần xác định các bị cáo M, T có nhân thân xấu. Bị cáo H chưa có tiền án tiền sự được địa phương xác nhận trong thời gian sinh sống ở địa phương không có vi phạm gì.

[10] Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo M mặc dù thực hiện hành vi phạm tội độc lập với các bị cáo T và H nhưng cần đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo M là nguy hiểm nhất so với các bị cáo khác vì bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm nguy hiểm”. Đối với các bị cáo T và H trong đồng phạm: Bị cáo T là người giữ vai trò chính, trực tiếp đi mua ma túy về chia thành các gói nhỏ để bán cho khách, trực tiếp bán ma túy và quản lý tiền mua bán ma túy. Bị cáo H giữ vai trò thứ yếu, là người tham gia bán ma túy cùng với T và cùng hưởng lợi đối với số tiền bán ma túy. Do đó bị cáo T phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo H trong đồng phạm là phù hợp với quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự. Trừ cho bị cáo H 03 ngày tạm giữ từ ngày 08 đến 11/1/2021 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[12] 02 phong bì niêm phong số 122MT, 122MT-A/PC của phòng KTHS-CATP Hải Phòng trong có 01 túi thủy tinh; 01 bộ dụng cụ sử dụng sử dụng ma túy đá tự tạo gồm: 01 lọ nhựa trên đầu có gắn ống hút nhựa; 01 túi nilon bên trong có 30 vỏ gói nilon loại nhỏ, xét đây là công cụ phương tiện phạm tội và vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Số tiền 520.000 đồng là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Buộc bị cáo M nộp lại 20.000 đồng là tiền công bán ma túy vào ngày 05/01/2021 để sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền bị cáo T, H bán ma túy ngày 05/1/2021, tại phiên tòa các bị cáo T, H thống nhất do bị cáo T là người quản lý tiền nên bị cáo T có trách nhiệm nộp lại cơ quan nhà nước số tiền này. Do đó buộc bị cáo T nộp lại 200.000 đồng để sung quỹ nhà nước theo quy định tại b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Đối tượng bán ma túy cho T và đối tượng mua ma túy của M do không xác định được lai lịch địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là đúng quy định pháp luật.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Ngô Thế M 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 08/01/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với riêng bị cáo Hà) Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 08/01/2021.

Bị cáo Lê Thị Thúy H 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Trừ cho bị cáo 3 ngày tạm giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt: 06 (sáu) năm 11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 122MT/PC09; 01 phong bì niêm phong số 122MT-A/PC09 trong có 01 tàu thủy tinh; 01 bộ dụng cụ sử dụng sử dụng ma túy đá tự tạo gồm: 01 lọ nhựa trên đầu có gắn ống hút nhựa; 01 túi nilon bên trong có 30 vỏ gói nilon loại nhỏ.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 520.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

- Buộc bị cáo Ngô Thế M nộp 20.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp 200.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Ngô Thế M, Nguyễn Văn T, Lê Thị Thúy H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo Ngô Thế M, Nguyễn Văn T, Lê Thị Thúy H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hậu

